



8



12



2

## Appetizers

- |    |  |                            |       |
|----|--|----------------------------|-------|
| 1  | Chả giò – Fried Spring Rolls   | (3 for 6.25) (6 for 12.00) |       |
| 2  | Tôm cuộn chiên – Fried Shrimp Rolls                                    | (3 for 6.00) (6 for 11.75) |       |
| 3  | Gỏi cuộn tôm – Fresh Summer Rolls                                      |                            | 8.00  |
| 4  | Thịt nướng cuộn – Fresh Grilled Pork Rolls                             |                            | 9.75  |
| 5  | Chạo tôm cuộn – Fresh Shrimp Patty Rolls                               |                            | 9.75  |
| 6  | Bì cuộn – Fresh Shredded Pork & Pork Skin Rolls                        |                            | 8.00  |
| 7  | Gỏi cuộn đậu hũ – Fresh Tofu Summer Rolls                              |                            | 7.75  |
| 8  | Cánh gà chiên – Fried Chicken Wings                                    |                            | 11.50 |
| 10 | Gỏi đu đủ – Papaya Salad   |                            | 12.00 |
| 11 | Gỏi bò tái chanh – Lemon Beef Salad <i>*SPICY</i>                      |                            | 15.50 |
| 12 | Gỏi gà – Vietnamese Chicken Salad                                      |                            | 12.50 |
| 13 | Đậu hũ chiên – Fried Tofu (Choice of <b>FIRM</b> or <b>SOFT</b> tofu.) |                            | 10.25 |
| 14 | Canh trứng – Egg drop soup   |                            | 10.00 |

## Phở

Med. Large XL

- |    |  |       |                   |                       |
|----|--|-------|-------------------|-----------------------|
| 15 | Kids Phở (Ages 10 & under) – One meat choice of...<br>Tripe, tendon, meatball, brisket, & sirloin          |       |                   | *Kids size only; 7.00 |
| 16 | Phở Đặc biệt: Sách, gân, bò viên, nạm, tái<br>Combination Phở: tripe, tendon, meatball, brisket, & sirloin | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 17 | Phở tái – Sirloin Phở  | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 18 | Phở tái bò viên – Vietnamese Meatball & Sirloin Phở  | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 19 | Phở tái nạm – Brisket & Sirloin Phở  | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 20 | Phở tái gân – Tendon & Sirloin Phở   | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 21 | Phở tái sách – Tripe & Sirloin Phở   | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 22 | Phở gà – Chicken Phở   | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 23 | Phở rau cải – Vegetable Phở  | 10.00 | 11.50             | 15.00                 |
| 24 | Phở đuôi bò – Ox Tail Phở  |       | *Large size only; | 15.00                 |
| 25 | Phở tôm – Shrimp & Shrimp Cake Phở   | 10.75 | 12.25             | 16.00                 |

### Side Orders

- |   |      |
|---|------|
| Tripe / Tendon / Meatball / Brisket / Sirloin / Chicken | 3.00 |
| Vegetable / Phở Noodle / Rice Noodle (Bún) / Egg Noodle | 3.00 |
| White Onion / Rice                                      | 2.00 |

### Beverages

- |  |      |
|--|------|
| Diet Coca Cola / Coca Cola / Sprite / Root Beer                | 2.00 |
| Soy Milk / White Gourd Juice (Winter Melon) / Arizona Iced Tea | 2.00 |
| Mung Bean / Thai Iced Tea / Canned Coconut Juice               | 3.00 |
| Vietnamese Iced Coffee   | 4.00 |



## Pad Thai

- |           |                                 |       |
|-----------|---------------------------------|-------|
| <b>26</b> | Pad thái gà – Chicken Pad Thai  | 11.50 |
| <b>27</b> | Pad thái đậu hũ – Tofu Pad Thai | 11.00 |
| <b>28</b> | Pad thái tôm – Shrimp Pad Thai  | 12.00 |

## Sandwiches

- |            |   |      |
|------------|---|------|
| <b>29</b>  | Bánh mì đặc biệt – Vietnamese Sandwich              | 9.00 |
| <b>30</b>  | Bánh mì thịt nướng – Grilled Pork Sandwich          | 9.75 |
| <b>31</b>  | Bánh mì chả lụa – Steamed Pork Sandwich             | 9.00 |
| <b>31A</b> | Bánh mì nem nướng – Grilled Pork Meatball Sandwich  | 9.75 |
| <b>31B</b> | Bánh mì chạo tôm – Shrimp Patty Sandwich            | 9.75 |
| <b>32</b>  | Bánh mì gà nướng – BBQ Chicken Sandwich             | 9.75 |
| <b>33</b>  | Bánh mì gà xào sả ớt – Lemon Grass Chicken Sandwich | 9.75 |
| <b>34</b>  | Bánh mì bì – Shredded Pork and Pork Skin Sandwich   | 9.00 |
| <b>35</b>  | Bánh mì đậu hũ – Tofu Sandwich                      | 8.50 |

## Beef Stew *\*SPICY* (15 minutes)

- |           |  |       |
|-----------|--|-------|
| <b>36</b> | Cơm bò kho – Beef Stew with Rice           | 14.00 |
| <b>37</b> | Bún bò kho – Beef Stew with Rice Noodle    | 15.00 |
| <b>38</b> | Mì bò kho – Beef Stew with Egg Noodle      | 15.00 |
| <b>39</b> | Hủ Tiếu bò kho – Beef Stew with Phở Noodle | 15.00 |
| <b>40</b> | Bánh mì bò kho – Beef Stew with Bread      | 15.50 |

## Curry *\*SPICY*

- |           |   |       |
|-----------|---|-------|
| <b>41</b> | Cơm gà cà ri – Chicken Coconut Curry with Rice            | 13.00 |
| <b>42</b> | Bún gà cà ri – Chicken Coconut Curry with Rice Noodle     | 14.00 |
| <b>43</b> | Bánh mì gà cà ri – Chicken Coconut Curry with Bread       | 14.00 |
| <b>44</b> | Cơm đuôi bò cà ri – Oxtail Coconut Curry with Rice        | 17.00 |
| <b>45</b> | Bún đuôi bò cà ri – Oxtail Coconut Curry with Rice Noodle | 17.00 |
| <b>46</b> | Bánh mì đuôi bò cà ri – Oxtail Coconut Curry with Bread   | 17.00 |
| <b>47</b> | Cơm tôm cà ri – Shrimp Coconut Curry with Rice            | 13.50 |
| <b>48</b> | Bún tôm cà ri – Shrimp Coconut Curry with Rice Noodle     | 14.50 |
| <b>49</b> | Bánh mì tôm cà ri – Shrimp Coconut Curry with Bread       | 14.50 |



51



71



70

## Egg Noodle Soup

- |           |  |       |
|-----------|--|-------|
| <b>50</b> | Hoành thánh – Won Ton Soup                         | 10.50 |
| <b>51</b> | Mì hoành thánh – Egg Noodle Soup with Won Ton      | 11.50 |
| <b>52</b> | Mì tôm – Egg Noodle Soup with Shrimp & Shrimp Cake | 12.00 |
| <b>53</b> | Hủ tiếu hoành thánh – Phở Noodle with Won Ton      | 11.50 |
| <b>54</b> | Hủ tiếu tôm thịt – Phở Noodle with Shrimp & Pork   | 11.50 |
| <b>55</b> | Hủ tiếu tôm – Phở Noodle with Shrimp & Shrimp Cake | 12.00 |

## Dry Egg Noodle

- |           |   |       |
|-----------|---|-------|
| <b>56</b> | Mì khô tôm – Dry Egg Noodle with Shrimp & Shrimp Cake                 | 13.00 |
| <b>57</b> | Mì mềm xào rau cải đậu hũ – Vegetable & Tofu Stir Fry over Egg Noodle | 14.00 |

## Crispy Egg Noodle (15 minutes)

- |           |  |       |
|-----------|--|-------|
| <b>58</b> | Mì xào giòn tôm – Crispy Egg Noodle with Shrimp & Shrimp Cake        | 15.50 |
| <b>59</b> | Mì xào giòn gà – Crispy Egg Noodle with Chicken                      | 15.50 |
| <b>60</b> | Mì xào giòn thịt bò – Crispy Egg Noodle with Beef                    | 16.00 |
| <b>61</b> | Mì xào giòn rau cải đậu hũ – Crispy Egg Noodle with Vegetable & Tofu | 15.00 |

## Stir Fry Phở Noodle

- |           |  |       |
|-----------|--|-------|
| <b>62</b> | Hủ tiếu xào tôm thịt – Stir-fry Phở Noodle with Pork & Shrimp          | 12.00 |
| <b>63</b> | Hủ tiếu xào tôm – Stir-fry Phở Noodle with Shrimp & Shrimp Cake        | 13.00 |
| <b>64</b> | Hủ tiếu xào rau cải đậu hũ – Stir-fry Phở Noodle with Vegetable & Tofu | 12.00 |

## Rice Dishes with Soup

(#66 & #67 takeout, only)

- |            |   |       |
|------------|---|-------|
| <b>65</b>  | Cơm canh đuôi bò – Oxtail Soup with Rice  | 17.00 |
| <b>65A</b> | Cơm canh đuôi bò rong biển đậu hũ cải trắng –<br>Oxtail, Seaweed, Tofu & Chinese Cabbage Soup with Rice               | 17.00 |
| <b>65B</b> | Cơm canh bò viên rong biển đậu hũ cải trắng –<br>Vietnamese Meatball, Seaweed, Tofu, & Chinese Cabbage Soup with Rice | 15.00 |
| <b>65C</b> | Cơm canh nạm rong biển đậu hũ cải trắng –<br>Brisket, Seaweed, Tofu, & Chinese Cabbage Soup with Rice                 | 15.00 |
| <b>66</b>  | Cơm canh chua cá – Sweet & Sour Soup with Catfish (45 minutes)  | 25.00 |
| <b>67</b>  | Cơm canh chua tôm – Sweet & Sour Soup with Shrimp (45 minutes)  | 25.00 |
| <b>68</b>  | Cơm canh rau cải tôm – Shrimp & Shrimp Cake Vegetable Soup with Rice  | 14.00 |

## Rice Dishes

<b>69</b>	<b>Cơm kalbi</b> – Kalbi with Rice	14.50
<b>70</b>	<b>Cơm cá chiên chua ngọt</b> – Sweet & Sour Fish with Rice	12.00
<b>71</b>	<b>Cơm đặc biệt sườn nướng chả trứng bì</b> – House Special: Pork Chop, Vietnamese Meatloaf, Egg, Shredded Pork & Pork Skin with Rice	15.00
<b>71A</b>	<b>Cơm đặc biệt gà nướng chả trứng bì</b> – House Special: BBQ Chicken, Vietnamese Meatloaf, Egg, Shredded Pork & Pork Skin with Rice	15.00
<b>71B</b>	<b>Cơm đặc biệt thịt nướng chả, trứng bì</b> – House Special: Grilled Pork, Vietnamese Meatloaf, Egg, Shredded Pork & Pork Skin with Rice	15.00
<b>72</b>	<b>Cơm chiên đặc biệt</b> – House Special Fried Rice with Char Siu, Chicken & Shrimp	12.00
<b>73</b>	<b>Cơm sườn nướng</b> – Pork Chop with Rice	12.00
<b>74</b>	<b>Cơm sườn nướng bì</b> – Pork Chop, Shredded Pork & Pork Skin with Rice	13.00
<b>75</b>	<b>Cơm sườn nướng bì chả</b> – Pork Chop, Shredded Pork & Pork Skin, Vietnamese Meatloaf with Rice	14.00
<b>76</b>	<b>Cơm bì</b> – Shredded Pork & Pork Skin with Rice	12.00
<b>77</b>	<b>Cơm chả</b> – Vietnamese Meatloaf with Rice (3 pieces)	12.00
<b>78</b>	<b>Cơm thịt nướng</b> – Grilled Pork with Rice	12.00
<b>79</b>	<b>Cơm thịt nướng bì</b> – Grilled Pork, Shredded Pork & Pork Skin with Rice	13.00
<b>80</b>	<b>Cơm thịt nướng bì chả</b> – Grilled Pork, Shredded Pork & Pork Skin, Vietnamese Meatloaf with Rice	14.00
<b>81</b>	<b>Cơm gà nướng</b> – BBQ Chicken with Rice	11.50
<b>82</b>	<b>Cơm chả giò gà nướng</b> – BBQ Chicken & Spring Roll with Rice	13.50
<b>83</b>	<b>Cơm bò xào lúc lắc</b> – Stir-Fry Beef & Onion with Rice	14.00
<b>84</b>	<b>Cơm bò xào sả tế</b> – Beef Stir-fry Sả Tế with Rice	14.00
<b>85</b>	<b>Cơm xào cá tím nấm gà</b> – Stir-Fry Eggplant, Mushroom & Chicken with Rice	12.00
<b>86</b>	<b>Cơm xào cá tím nấm thịt heo</b> – Stir-Fry Eggplant, Mushroom & Pork with Rice	12.00
<b>87</b>	<b>Cơm xào cá tím nấm</b> – Stir-Fry Eggplant & Mushroom with Rice	11.00
<b>88</b>	<b>Cơm xào cá tím nấm đậu hũ</b> – Stir-Fry Eggplant, Mushroom & Tofu with Rice	11.00
<b>89</b>	<b>Cơm thịt kho tộ</b> – Caramelized Claypot Pork with Rice	12.50
<b>90</b>	<b>Cơm cá kho tộ</b> – Caramelized Claypot Catfish with Rice (25 minutes)	14.00
<b>91</b>	<b>Cơm tôm kho tộ</b> – Caramelized Claypot Shrimp with Rice	12.50
<b>92</b>	<b>Cơm tôm rang muối</b> – Salt & Pepper Shrimp with Rice	12.50
<b>93</b>	<b>Cơm xào rau cải thịt bo</b> – Vegetable Stir-fry & Beef with Rice	15.00

<b>94</b>	Cơm xào rau cải tôm – Vegetable Stir-fry, Shrimp & Shrimp Cake with Rice	15.00
<b>95</b>	Cơm xào rau cải gà – Vegetable Stir-fry & Chicken with Rice	15.00
<b>96</b>	Cơm gà xào sả ớt – Lemongrass Chicken with Rice	12.50
<b>97</b>	Cơm đậu hũ xào sả ớt – Lemongrass Tofu with Rice	11.25
<b>98</b>	Cơm chảo tôm thịt nướng – Shrimp Patty & Grilled Pork with Rice	14.50
<b>98A</b>	Cơm chảo tôm gà nướng – Shrimp Patty & BBQ Chicken with Rice	14.50
<b>98B</b>	Cơm chảo tôm sườn nướng – Shrimp Patty & Pork Chop with Rice	14.50
<b>99</b>	Cơm tôm rim thịt nướng – Caramelized Shrimp & Grilled Pork with Rice	14.00
<b>100</b>	Cơm tôm rim sườn nướng – Caramelized Shrimp & Pork Chop with Rice	14.00
<b>100A</b>	Cơm tôm rim gà nướng – Caramelized Shrimp & BBQ Chicken with Rice	14.00
<b>100B</b>	Cơm tôm rim thịt nướng – Caramelized Shrimp & Grilled Pork with Rice	14.00
<b>101</b>	Cơm tôm rim trứng – Caramelized Shrimp & Egg with Rice	13.00
<b>102</b>	Cơm tôm rang muối sườn nướng – Salt & Pepper Shrimp, Pork Chop with Rice	15.00
<b>102A</b>	Cơm tôm rang muối gà nướng – Salt & Pepper Shrimp, BBQ Chicken with Rice	15.00
<b>102B</b>	Cơm tôm rang muối thịt nướng – Salt & Pepper Shrimp, Grilled Pork with Rice	15.00
<b>103</b>	Cơm tôm rang muối bì – Salt & Pepper Shrimp, Shredded Pork & Pork Skin with Rice	13.50
<b>104</b>	Cơm tôm rang muối trứng – Salt & Pepper Shrimp, Egg with Rice	13.50



106



107



108

### Rice Noodle with Soup

<b>105</b>	Bánh canh – Seafood Soup & Pig feet with Udon	13.00
<b>106</b>	Bún mắm – Fermented Fish Soup with Rice Noodles	13.00
<b>107</b>	Bún riêu – Vietnamese Crab (base) Soup & Pig feet with Rice Noodles	13.00
<b>108</b>	Bún bò Huế – Spicy Beef Noodles & Pig feet <i>*Spicy</i>	13.00



## Vermicelli

<b>109</b>	<b>Bún thịt nướng</b> – Grilled Pork with Rice Noodles	12.75
<b>110</b>	<b>Bún bì</b> – Shredded Pork & Pork Skin with Rice Noodles	12.00
<b>111</b>	<b>Bún chả giò</b> – Spring Roll with Rice Noodles	12.00
<b>112</b>	<b>Bún chả giò thịt nướng</b> – Spring Roll & Grilled Pork with Rice Noodles	14.00
<b>113</b>	<b>Bún chả giò bì thịt nướng</b> – Spring Roll, Shredded Pork & Pork Skin, Grilled Pork with Rice Noodles	15.00
<b>114</b>	<b>Bún gà nướng</b> – BBQ Chicken with Rice Noodles	12.75
<b>115</b>	<b>Bún gà nướng chả giò</b> – Spring Roll & BBQ Chicken with Rice Noodles	14.00
<b>116</b>	<b>Bún gà nướng bì chả giò</b> – Spring Roll, Shredded Pork & Pork Skin, BBQ Chicken with Rice Noodles	15.00
<b>117</b>	<b>Bún gà xào sả ớt</b> – Lemongrass Chicken with Rice Noodles	13.00
<b>118</b>	<b>Bún đậu hũ xào sả ớt</b> – Lemongrass Tofu with Rice Noodles	12.00
<b>119</b>	<b>Bún bò xào sả ớt</b> – Lemongrass Beef with Rice Noodles	15.00
<b>120</b>	<b>Bún nem nướng</b> – Grilled Pork Meatballs with Rice Noodles	13.00
<b>121</b>	<b>Bún chạo tôm</b> – Shrimp Patty with Rice Noodles	15.00
<b>122</b>	<b>Bún chạo tôm nem nướng</b> – Shrimp Patty & Grilled Pork Meatball with Rice Noodles	14.50
<b>123</b>	<b>Bún chạo tôm thịt nướng</b> – Shrimp Patty & Grilled Pork with Rice Noodles	15.00
<b>124</b>	<b>Bún chạo tôm chả giò</b> – Spring Roll & Grilled Shrimp Patty with Rice Noodles	15.00
<b>125</b>	<b>Bún tôm nướng</b> – Grilled shrimp with Rice Noodles	14.00
<b>126</b>	<b>Bún tôm nướng thịt nướng</b> – Grilled Shrimp & Grilled Pork with Rice Noodles	15.00
<b>126A</b>	<b>Bún tôm nướng chả giò</b> – Grilled Shrimp & Spring Roll with Rice Noodles	14.00

## Vegetable & Tofu Menu

### Appetizers

- 127** Cha giò chay – Fried Vegetable Spring Roll (3 for 6.25) (6 for 12.00)  
**128** Gỏi cuộn đậu hũ – Fresh Tofu Summer Roll 7.75  
**129** Đậu hũ chiên – Fried Tofu (Choice of **FIRM** or **SOFT** tofu.) 10.00

### Sandwiches

- 130** Bánh mì đậu hũ – Tofu Sandwich 8.50

### Vegetable Broth Phở

- |  | Med. | Large | XL.   |
|--|------|-------|-------|
| <b>131</b> Phở đậu hũ –<br>Tofu Pho (Choice of <b>FRESH</b> or <b>FRIED</b> tofu.) | 9.00 | 10.50 | 14.00 |
| <b>132</b> Phở rau cải – Vegetable Pho   | 9.00 | 10.50 | 14.00 |

### Egg Noodle

- 133** Mì đậu hũ – Egg Noodle Soup with Tofu 11.50  
**134** Mì khô rau cải đậu hũ –  
Dry Egg Noodle with Tofu & Vegetable 12.00  
**135** Mì xào giòn rau cải đậu hũ –  
Crispy Egg Noodle with Tofu & Vegetable 15.00

### Vermicelli

- 136** Bún đậu hũ xào sả ớt – Lemongrass Tofu with Rice Noodle 12.00

### Pad Thai

- 137** Pad thái rau cải – Pad Thai with Vegetables 11.00  
**138** Pad thái đậu hũ – Pad Thai with Tofu 11.00

### Curry *\*SPICY*

- 139** Bánh mì cà ri chay – Vegetarian Coconut Curry with Bread 13.25  
**140** Bún cà ri chay – Vegetarian Coconut Curry with Rice Noodle 13.25  
**141** Cơm cà ri chay – Vegetarian Coconut Curry with Rice 12.25

### Rice Dishes

- 142** Cơm chiên rau cải – Vegetable Fried Rice 11.50  
**143** Cơm xào cá tím đậu hũ – Stir-fry Eggplant & Tofu with rice 11.00  
**144** Cơm xào cá tím nấm – Stir-Fry Eggplant & Mushroom with Rice 11.00  
**145** Cơm xào rau cải – Vegetable Stir-Fry with Rice 14.00  
**146** Cơm nấm đậu hũ kho – Claypot Mushroom & Tofu with Rice 11.00  
**147** Cơm đậu hũ xào sả ớt – Lemongrass Tofu with Rice 11.25  
**148** Cơm canh chua ngọt rau cải – Vegetable Sweet & Sour Soup with Rice 11.00  
**149** Cơm xào cá tím nấm đậu hũ –  
Stir-Fry Eggplant, Mushroom & Tofu with Rice 11.00

- 87 Cơm xào cá tím nấm** – Stir-Fry Eggplant & Mushroom with Rice 11.00
- 88 Cơm xào cá tím nấm đậu hũ** – Stir-Fry Eggplant, Mushroom & Tofu with Rice 11.00
- 89 Cơm thịt kho tộ** – Caramelized Claypot Pork with Rice 12.50
- 90 Cơm cá kho tộ** – Caramelized Claypot Catfish with Rice (25 minutes) 14.00
- 91 Cơm tôm kho tộ** – Caramelized Claypot Shrimp with Rice 12.50
- 92 Cơm tôm rang muối** – Salt & Pepper Shrimp with Rice 12.50
- 93 Cơm xào rau cải thịt bo** – Vegetable Stir-fry & Beef with Rice 15.00
- 94 Cơm xào rau cải tôm** – Vegetable Stir-fry, Shrimp & Shrimp Cake with Rice 15.00
- 95 Cơm xào rau cải gà** – Vegetable Stir-fry & Chicken with Rice 15.00
- 96 Cơm gà xào sả ớt** – Lemongrass Chicken with Rice 12.50
- 97 Cơm đậu hũ xào sả ớt** – Lemongrass Tofu with Rice 11.25
- 98 Cơm chạo tôm thịt nướng** – Shrimp Patty & Grilled Pork with Rice 14.50
- 98A Cơm chạo tôm gà nướng** – Shrimp Patty & BBQ Chicken with Rice 14.50
- 98B Cơm chạo tôm sườn nướng** – Shrimp Patty & Pork Chop with Rice 14.50
- 99 Cơm tôm rim thịt nướng** – Caramelized Shrimp & Grilled Pork with Rice 14.00
- 100 Cơm tôm rim sườn nướng** – Caramelized Shrimp & Pork Chop with Rice 14.00
- 100A Cơm tôm rim gà nướng** – Caramelized Shrimp & BBQ Chicken with Rice 14.00
- 100B Cơm tôm rim thịt nướng** – Caramelized Shrimp & Grilled Pork with Rice 14.00
- 101 Cơm tôm rim trứng** – Caramelized Shrimp & Egg with Rice 13.00
- 102 Cơm tôm rang muối sườn nướng** – Salt & Pepper Shrimp, Pork Chop with Rice 15.00
- 102A Cơm tôm rang muối gà nướng** – Salt & Pepper Shrimp, BBQ Chicken with Rice 15.00
- 102B Cơm tôm rang muối thịt nướng** – Salt & Pepper Shrimp, Grilled Pork with Rice 15.00
- 103 Cơm tôm rang muối bì** – Salt & Pepper Shrimp, Shredded Pork & Pork Skin with Rice 13.50
- 104 Cơm tôm rang muối trứng** – Salt & Pepper Shrimp, Egg with Rice 13.50

## RICE NOODLE WITH SOUP

- 105 Bánh canh** – Seafood Soup & Pig feet with Udon 13.00
- 106 Bún mắm** – Fermented Fish Soup with Rice Noodles 13.00
- 107 Bún riêu** – Vietnamese Crab (base) Soup & Pig feet with Rice Noodles 13.00
- 108 Bún bò Huế** – Spicy Beef Noodles & Pig feet \*SPICY 13.00

## VERMICELLI

- 109 Bún thịt nướng** – Grilled Pork with Rice Noodles 12.75
- 110 Bún bì** – Shredded Pork & Pork Skin with Rice Noodles 12.00
- 111 Bún chả giò** – Spring Roll with Rice Noodles 12.00
- 112 Bún chả giò thịt nướng** – Spring Roll & Grilled Pork with Rice Noodles 14.00
- 113 Bún chả giò bì thịt nướng** – Spring Roll, Shredded Pork & Pork Skin, Grilled Pork with Rice Noodles 15.00
- 114 Bún gà nướng** – BBQ Chicken with Rice Noodles 12.75
- 115 Bún gà nướng chả giò** – Spring Roll & BBQ Chicken with Rice Noodles 14.00
- 116 Bún gà nướng bì chả giò** – Spring Roll, Shredded Pork & Pork Skin, BBQ Chicken with Rice Noodles 15.00
- 117 Bún gà xào sả ớt** – Lemongrass Chicken with Rice Noodles 13.00
- 118 Bún đậu hũ xào sả ớt** – Lemongrass Tofu with Rice Noodles 12.00
- 119 Bún bò xào sả ớt** – Lemongrass Beef with Rice Noodles 15.00
- 120 Bún nem nướng** – Grilled Pork Meatballs with Rice Noodles 13.00
- 121 Bún chạo tôm** – Shrimp Patty with Rice Noodles 15.00
- 122 Bún chạo tôm nem nướng** – Shrimp Patty & Grilled Pork Meatball with Rice Noodles 14.50
- 123 Bún chạo tôm thịt nướng** – Shrimp Patty & Grilled Pork with Rice Noodles 15.00
- 124 Bún chạo tôm chả giò** – Spring Roll & Grilled Shrimp Patty with Rice Noodles 15.00
- 125 Bún tôm nướng** – Grilled shrimp with rice Noodles 14.00
- 126 Bún tôm nướng thịt nướng** – Grilled Shrimp & Grilled Pork with Rice Noodles 15.00
- 126A Bún tôm nướng chả giò** – Grilled Shrimp & Spring Roll with Rice Noodles 14.00

## ALOHA VIETNAMESE FOOD

(808) 941-1170

2320 South King Street,  
Honolulu, HI 96826

## APPETIZERS

- 1 Chả giò** – Fried Spring Rolls (3 for 6.25) (6 for 12.00)
- 2 Tôm cuộn chiên** – Fried Shrimp Rolls (3 for 6.00) (6 for 11.75)
- 3 Gỏi cuộn tôm** – Fresh Shrimp Summer Rolls 8.00
- 4 Thịt nướng cuộn** – Fresh Grilled Pork Rolls 9.75
- 5 Chạo tôm cuộn** – Fresh Shrimp Patty Rolls 9.75
- 6 Bì cuộn** – Fresh Shredded Pork & Pork Skin Rolls 8.00
- 7 Gỏi cuộn đậu hũ** – Fresh Tofu Summer Rolls 7.75
- 8 Cánh gà chiên** – Fried Chicken Wings 11.50
- 10 Gỏi đu đủ** – Papaya Salad 12.00
- 11 Gỏi bò tái chanh** – Lemon Beef Salad \*SPICY 15.50
- 12 Gỏi gà** – Vietnamese Chicken Salad 12.50
- 13 Đậu hũ chiên** – Fried Tofu (Choice of FIRM or SOFT tofu.) 10.25
- 14 Canh trứng** – Egg drop soup 10.00

## Phở

- 16 Phở Đặc biệt: Sách, gân, bò viên, nạm, tái:** Combination Phở: tripe, tendon, meatball, brisket, & sirloin 11.50
- 17 Phở tái** – Sirloin Phở 11.50
- 18 Phở tái bò viên** – Vietnamese Meatball & Sirloin Phở 11.50
- 19 Phở tái nạm** – Brisket & Sirloin Phở 11.50
- 20 Phở tái gân** – Tendon & Sirloin Phở 11.50
- 21 Phở tái sách** – Tripe & Sirloin Phở 11.50
- 22 Phở gà** – Chicken Phở 11.50
- 23 Phở rau cải** – Vegetable Phở 11.50
- 24 Phở đuôi bò** – Ox Tail Phở 15.00
- 25 Phở tôm** – Shrimp & Shrimp Cake Phở 12.25

## Side Order

Tripe / Tendon / Meatball / Brisket / Sirloin 3.00  
Chicken / Vegetable / Phở Noodle / Egg Noodle 3.00  
Rice Noodle (Bún) 3.00  
White Onion / Rice 2.00

## Beverages

Diet Coca Cola / Coca Cola / Sprite / Root Beer 2.00  
Soy Milk / White Gourd Juice (Winter Melon) 2.00  
Arizona Iced Tea 2.00  
Mung Bean / Thai Iced Tea 3.00  
Canned Coconut Juice 3.00  
Vietnamese Iced Coffee 4.00

Consumption of raw or undercooked meats may increase food borne illness. Menu items may contain or come into contact with: MEAT PRODUCTS, WHEAT, EGGS, PEANUTS, TREE NUTS, and MILK. Orders containing tendon may have residual animal hair from processing; no refunds or exchanges. Prices are subject to change without prior notice. All sales final.



**PAD THAI**

- 26 Pad thái gà** – Chicken Pad Thai 11.50  
**27 Pad thái đậu hũ** – Tofu Pad Thai 11.00  
**28 Pad thái tôm** – Shrimp Pad Thai 12.00

**SANDWICHES**

- 29 Bánh mì đặc biệt** – Vietnamese Sandwich 9.00  
**30 Bánh mì thịt nướng** –  
 Grilled Pork Sandwich 9.75  
**31 Bánh mì chả lụa** –  
 Steamed Pork Sandwich 9.00  
**31A Bánh mì nem nướng** –  
 Grilled Pork Meatball Sandwich 9.75  
**31B Bánh mì chạo tôm** –  
 Shrimp Patty Sandwich 9.75  
**32 Bánh mì gà nướng** –  
 BBQ Chicken Sandwich 9.75  
**33 Bánh mì gà xào sả ớt** –  
 Lemon Grass Chicken Sandwich 9.75  
**34 Bánh mì bì** –  
 Shredded Pork and Pork Skin Sandwich 9.00  
**35 Bánh mì đậu hũ** – Tofu Sandwich 8.50

**BEEF STEW \*SPICY (15 minutes)**

- 36 Cơm bò kho** – Beef Stew with Rice 14.00  
**37 Bún bò kho** –  
 Beef Stew with Rice Noodle 15.00  
**38 Mì bò kho** –  
 Beef Stew with Egg Noodle 15.00  
**39 Hủ Tiếu bò kho** –  
 Beef Stew with Phở Noodle 15.00  
**40 Bánh mì bò kho** – Beef Stew with Bread 15.50

**CURRY \*SPICY**

- 41 Cơm gà cà ri** –  
 Chicken Coconut Curry with Rice 13.00  
**42 Bún gà cà ri** –  
 Chicken Coconut Curry with Rice Noodle 14.00  
**43 Bánh mì gà cà ri** –  
 Chicken Coconut Curry with Bread 14.00  
**44 Cơm đuôi bò cà ri** –  
 Oxtail Coconut Curry with Rice 17.00  
**45 Bún đuôi bò cà ri** –  
 Oxtail Coconut Curry with Rice Noodle 17.00  
**46 Bánh mì đuôi bò cà ri** –  
 Oxtail Coconut Curry with Bread 17.00  
**47 Cơm tôm cà ri** –  
 Shrimp Coconut Curry with Rice 13.50  
**48 Bún tôm cà ri** –  
 Shrimp Coconut Curry with Rice Noodle 14.50  
**49 Bánh mì tôm cà ri** –  
 Shrimp Coconut Curry with Bread 14.50

**EGG NOODLE SOUP**

- 50 Hoàn thánh** – Won Ton Soup 10.50  
**51 Mì hoàn thánh** –  
 Egg Noodle Soup with Won Ton 11.50  
**52 Mì tôm** –  
 Egg Noodle Soup with Shrimp & Shrimp Cake 12.00  
**53 Hủ Tiếu hoàn thánh** –  
 Phở Noodle with Won Ton 11.50  
**54 Hủ Tiếu tôm thịt** –  
 Phở Noodle with Shrimp & Pork 11.50  
**55 Hủ Tiếu tôm** –  
 Phở Noodle with Shrimp & Shrimp Cake 12.00

**DRY EGG NOODLE**

- 56 Mì khô tôm** –  
 Dry Egg Noodle with Shrimp & Shrimp Cake 13.00  
**57 Mì xào mềm rau cải tàu hu** – Vegetable & Tofu  
 Stir Fry over Egg Noodle 14.00

**CRISPY EGG NOODLE (15 minutes)**

- 58 Mì xào giòn tôm** – Crispy Egg Noodle with  
 Shrimp & Shrimp Cake 15.50  
**59 Mì xào giòn gà** –  
 Crispy Egg Noodle with Chicken 15.50  
**60 Mì xào giòn thịt bò** –  
 Crispy Egg Noodle with Beef 16.00  
**61 Mì xào giòn rau cải đậu hũ** –  
 Crispy Egg Noodle with Vegetable & Tofu 15.00

**STIR FRY PHO NOODLE**

- 62 Hủ tiếu xào tôm thịt** –  
 Stir-fry Phở Noodle with Pork & Shrimp 12.00  
**63 Hủ tiếu xào tôm** – Stir-fry Phở Noodle with  
 Shrimp & Shrimp Cake 13.00  
**64 Hủ tiếu xào rau cải đậu hũ** –  
 Stir-fry Phở Noodle with Vegetable & Tofu 12.00

**RICE DISHES WITH SOUP****(#66, #67 is takeout only.)**

- 65 Cơm canh đuôi bò** –  
 Oxtail Soup with Rice 17.00  
**65A Cơm canh đuôi bò rong biển đậu hũ cải trắng** –  
 Oxtail, Seaweed, Tofu & Chinese Cabbage Soup 17.00  
**65B Cơm canh bò viên rong biển đậu hũ cải trắng** –  
 Vietnamese Meatball, Seaweed, Tofu, & Chinese  
 Cabbage Soup 15.00  
**65C Cơm canh nạm rong biển đậu hũ cải trắng** –  
 Brisket, Seaweed, Tofu, & Chinese Cabbage Soup 15.00  
**66 Cơm canh chua cá** – Sweet & Sour Soup with  
 Catfish (45 minutes) 25.00  
**67 Cơm canh chua tôm** – Sweet & Sour Soup with  
 Shrimp (45 minutes) 25.00  
**68 Cơm canh rau cải tôm** – Shrimp & Shrimp  
 Cake Vegetable Soup with Rice 14.00

**RICE DISHES**

- 69 Cơm kalbi** – Kalbi with Rice 14.50  
**70 Cơm cá chiên chua ngọt** –  
 Sweet & Sour Fish with Rice 12.00  
**71 Cơm đặc biệt, sườn nướng, chả, trứng, bì** –  
 House Special: Pork Chop, Vietnamese  
 Meatloaf, Egg, Shredded Pork & Pork Skin  
 with Rice 15.00  
**71A Cơm đặc biệt, gà nướng, chả, trứng, bì** –  
 House Special: BBQ Chicken, Vietnamese  
 Meatloaf, Egg, Shredded Pork & Pork Skin  
 with Rice 15.00  
**71B Cơm đặc biệt, thịt nướng, chả, trứng, bì** –  
 House Special: Grilled Pork, Vietnamese  
 Meatloaf, Egg, Shredded Pork & Pork Skin  
 with Rice 15.00  
**72 Cơm chiên đặc biệt** –  
 House Special Fried Rice with Char Siu,  
 Chicken & Shrimp 12.00  
**73 Cơm sườn nướng** –  
 Pork Chop with Rice 12.00  
**74 Cơm sườn nướng bì** – Pork Chop,  
 Shredded Pork & Pork Skin with Rice 13.00  
**75 Cơm sườn nướng bì chả** –  
 Pork Chop, Shredded Pork & Pork Skin,  
 Vietnamese Meatloaf with Rice 14.00  
**76 Cơm bì** –  
 Shredded Pork & Pork Skin with Rice 12.00  
**77 Cơm chả** –  
 Vietnamese Meatloaf with Rice (3 pieces) 12.00  
**78 Cơm thịt nướng** –  
 Grilled Pork with Rice 12.00  
**79 Cơm thịt nướng bì** – Grilled Pork, Shredded  
 Pork & Pork Skin with Rice 13.00  
**80 Cơm thịt nướng bì chả** – Grilled Pork,  
 Shredded Pork & Pork Skin, Vietnamese  
 Meatloaf with Rice 14.00  
**81 Cơm gà nướng** –  
 BBQ Chicken with Rice 11.50  
**82 Cơm chả giò gà nướng** –  
 BBQ Chicken & Spring Roll with Rice 13.50  
**83 Cơm bò xào lúc lác** –  
 Stir-Fry Beef & Onion with Rice 14.00  
**84 Cơm bò xào sa tế** –  
 Beef Stir-fry Sa Tế with Rice 14.00  
**85 Cơm xào cá tím nấm gà** – Stir-Fry Eggplant,  
 Mushroom & Chicken with Rice 12.00  
**86 Cơm xào cá tím nấm thịt heo** – Stir-Fry  
 Eggplant, Mushroom & Pork with Rice 12.00